

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2020

V/v tranh chấp buộc di
dời tài sản ra khỏi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Ông Lê Anh Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp buộc di dời tài sản ra khỏi đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trương Công Ngh, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thanh Th, sinh năm 1957.
2. Anh Trương Công T, sinh năm 1982.

3. Anh Trương Công T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Ph, ông Ngh, anh T có mặt; bà Th, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph trình bày:***

Trước đây bà Trịnh Thị H (mẹ bà Ph) có cho ông Ngh mượn diện tích ao cá thuộc thửa đất số 397, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.500m² do bà Trịnh Thị H đứng tên giấy chứng nhận. Khi mượn ao ông Ngh có đặt 02 ống bọng dẫn nước, trong đó 01 ống bọng bê tông và 01 ống bọng nhựa.

Vào năm 2017 gia đình bà H với gia đình ông Ngh có tranh chấp quyền sử dụng đất và được Tòa án hai cấp giải quyết như sau:

Công nhận cho gia đình ông Trương Công Ngh được sử dụng phần diện tích 236,6m² và buộc gia đình ông Ngh trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 242m² cho các con bà Trịnh Thị H.

Bản án đã được cơ quan Thi hành án thi hành cấm trụ đá xong, tuy nhiên 02 ống bọng mà ông Ngh đặt trước đây hiện một đầu vẫn còn nằm vào phần đất 242m² mà Tòa án các cấp đã giao cho con bà H (hiện phần đất này do bà Nguyễn Kim Ph đang quản lý, sử dụng).

Khi gia đình bà Ph tiến hành khai nước tại hai ống bọng trên thì gia đình ông Ngh ngăn cản.

Việc này bà Ph đã gửi đơn ra UBND xã Hòa Tân yêu cầu giải quyết. Tại buổi hòa giải ông Ngh yêu cầu trả giá trị 02 ống bọng là 3.000.000 đồng và bồi thường thành quả cây trồng dưới mé sông. Gia đình bà Ph đồng ý trả giá trị 3.000.000 đồng để được sử dụng 02 ống bọng nhưng không đồng ý bồi thường giá trị cây trồng nên xảy ra tranh chấp cho đến nay. Nên bà Ph khởi kiện yêu cầu các thành viên gia đình ông Ngh di dời 02 ống bọng và cây trồng dưới mé sông.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Ph xác định: 02 ống bọng mà bà đang yêu cầu ông Ngh di dời thì hiện bà không còn nhu cầu sử dụng vào việc thoát nước và từ lâu gia đình 02 bên cũng không sử dụng 02 ống bọng này. Bà Ph đã đặt ống bọng khác để sử dụng cho việc thoát nước nên bà Ph rút lại yêu cầu đối với 02 ống bọng. Bà Ph chỉ giữ yêu cầu ông Trương Công Ngh, bà Mai Thanh Th, anh Trương Công T, anh Trương Công T di dời toàn bộ cây trồng dưới mé sông, bà Ph không đồng ý bồi thường.

**** Bị đơn ông Trương Công Ngh trình bày:***

Trước đây Tòa án hai cấp đã giải quyết vụ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông với gia đình bà Trịnh Thị H và Tòa án đã công nhận cho gia đình ông Ngh được quản lý, sử dụng phần diện tích 236,6m², sau đó Thi hành án đã đến thi hành cấm trạ đá, xác định ranh xong.

Còn đối với 02 ống bọng mà bà Ph đang yêu cầu giải quyết và hiện gia đình ông quản lý, sử dụng thì ông Ngh xác định ống bọng này do ông đặt, trong đó ống bọng đá đường kính 20cm, chiều dài 8m, đặt cách đây khoảng 20 năm, còn ống bọng nhựa Bình Minh có đường kính 90, chiều dài 6m, đặt cách đây khoảng 13 năm.

Do hai ống bọng này nằm trong phần đất của Nhà nước nên trước đây Tòa án không có giải quyết chung trong vụ án.

Ngày 25/3/2020 ông Ngh có yêu cầu phản tố buộc bà Ph bồi thường giá trị là 6.000.000 đồng thì ông mới đồng ý giao 02 ống bọng cho bà Ph quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa ông Ngh rút lại yêu cầu phản tố và ông cũng không có ý kiến về việc bà Ph rút lại yêu cầu đối với 02 ống bọng.

Còn phần cây trồng dưới mé sông thì ông không đồng ý di dời theo yêu cầu của bà Ph, khi nào Nhà nước làm đường thì gia đình ông chấp hành theo yêu cầu của Nhà nước.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Công T trình bày.***

Anh thống nhất theo lời trình bày của ông Ngh, anh không đồng ý di dời các cây trồng dưới mé sông rạch Hòa Tân theo yêu cầu của bà Ph, khi nào Nhà nước làm đường thì gia đình anh chấp hành di dời theo yêu cầu của Nhà nước.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thanh Th, anh Trương Công T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo):

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim Ph rút lại yêu cầu đối với 02 ống bọng. Bà Ph, ông Ngh thống nhất giữ nguyên hiện trạng

02 ống bọng và ông Ngh rút yêu cầu phản tố đối với số tiền 6.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà Ph và ông Ngh.

Đối với cây trồng dưới mé sông thì đề nghị Hội đồng xét xử buộc các thành viên gia đình ông Trương Công Ngh di dời để tạo khoảng trống cho bà Ph thuận tiện trong sinh hoạt hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Kim Ph yêu cầu ông Trương Công Ngh và thành viên gia đình ông Ngh phải di dời 02 ống bọng và cây trồng. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp buộc di dời tài sản ra khỏi đất theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện bị đơn đang cư trú tại Ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thanh Th, anh Trương Công T có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph yêu cầu ông Trương Công Ngh và các thành viên trong gia đình ông Ngh phải di dời 02 ống bọng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Vào năm 2017 phía gia đình bà Ph gồm: Ông Nguyễn Văn Cương, bà Nguyễn Thị Luyến, bà La Thị Chiến, bà Nguyễn Thị Thu Loan, ông Nguyễn Thanh Hồng và bà Nguyễn Kim Ph là con của cụ Trịnh Thị H có khởi kiện các thành viên gia đình ông Trương Công Ngh phải trả lại diện tích 242m² thuộc một phần thửa 397, tờ bản đồ số 01 hiện do bà Trịnh Thị H đứng tên giấy chứng nhận. Vụ án được Tòa án hai cấp xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các thành viên gia đình ông Ngh phải di dời tất cả cây trên đất để trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 242m² cho những người kế thừa của cụ Trịnh Thị H. Đồng thời Tòa án 02 cấp công nhận cho gia đình ông Ngh được sử dụng phần diện tích 236,6m² vị trí ngay căn nhà ông Ngh. Vụ án trên đã có hiệu lực và thi hành trên thực tế. Tuy nhiên,

đến năm 2019 giữa bà Ph và gia đình ông Ngh lại phát sinh tranh chấp đối với 02 ống bọng.

Qua lời khai của các bên đã xác định: 02 ống bọng đang tranh chấp là do ông Ngh đặt và hiện gia đình ông Ngh đang quản lý. Trong đó 01 ống bọng đã đường kính 20cm, chiều dài 8m, đặt cách đây khoảng 20 năm, và 01 ống bọng có đường kính 90mm, chiều dài 6m, đặt cách đây khoảng 13 năm.

Trên cơ sở xem xét thẩm định và định giá tài sản thì xác định vị trí 02 ống bọng đang tranh chấp một đầu nằm trong phần đất diện tích 242m² đã được Tòa án 02 cấp công nhận cho bà Ph, phần còn lại của ống bọng nằm vào phần đất của Nhà nước.

Trước đây bà Ph khởi kiện buộc ông Ngh di dời 02 ống bọng vì bà Ph muốn sử dụng vị trí ống bọng để phục vụ cho việc thoát nước, bảo vệ cây trồng, tránh bị ngập úng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà Ph xác định: Hiện tại gia đình bà không còn nhu cầu sử dụng 02 ống bọng, bà Ph đã đặt ống bọng khác dùng vào việc thoát nước, từ lâu 02 ống bọng này thì gia đình hai bên không còn sử dụng, thống nhất giữ nguyên hiện trạng để Nhà nước xử lý khi làm đường và bà Ph rút lại yêu cầu đối với 02 ống bọng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà Nguyễn Kim Ph.

[2.2] Đối với cây trồng dưới mé sông mà bà Ph yêu cầu di dời, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Xét vị trí các cây trồng của ông Ngh dưới mé sông rạch Hòa Tân thuộc phần đất của Nhà nước.

Vì theo công văn số 1743/UBND-NC ngày 25/5/2020 của UBND huyện Châu Thành khẳng định:

Phần diện tích dưới mé sông rạch Hòa Tân thuộc đất đường đi công cộng do Nhà nước quản lý, Nhà nước không giao hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân hay hộ gia đình nào.

Hộ dân sử dụng đất liền kề có trách nhiệm bảo vệ công trình đường đi công cộng, phục vụ cho việc đi lại, sinh hoạt hàng ngày.

Nếu đo chiều theo sơ đồ đo đạc ngày 25/02/2020 thì vị trí ngay mốc 5 – 6 và mốc 9 – 10 ngay vị trí phần diện tích 242m² của bà Ph đang quản lý sử dụng đi thẳng xuống mé sông là ngay vị trí các cây trồng của ông Ngh mà bà Ph đang yêu cầu di dời. Còn phần diện tích 236,6m² của gia đình ông Ngh nếu kéo thẳng dưới mé sông thì không ngay vị trí đang tranh chấp.

Như vậy, theo công văn trên thì bà Ph là người có đất liền kề với phần đất Nhà nước nên bà Ph sẽ có quyền sử dụng phần diện tích dưới mé sông để sinh hoạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim Ph về việc buộc các thành viên gia đình ông Trương Công Ngh, bà Mai Thanh Th, anh Trương Công T, anh Trương Công T di dời các cây trồng dưới mé sông để tạo điều kiện thuận lợi và khoảng trống cho bà Ph tiện sinh hoạt hàng ngày.

[2.3] Xét yêu cầu phản tố của ông Trương Công Ngh về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim Ph bồi thường giá trị 02 ống bọng, Hội đồng xét thấy như sau:

Ngày 25/3/2020 ông Trương Công Ngh có yêu cầu phản tố với nội dung: Ông Ngh đồng ý giao 02 ống bọng cho bà Ph quản lý, sử dụng nhưng bà Ph phải bồi thường cho ông giá trị 6.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Ngh rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông Ngh.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Kim Ph tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Kim Ph được chấp nhận nên ông Trương Công Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 164, 267, 271, 273 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph đối với phần 02 ống bọng.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Trương Công Ngh đối với yêu cầu bồi thường giá trị 02 ống bọng là 6.000.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph đối với phần cây trồng.

Buộc ông Trương Công Ngh, bà Mai Thanh Th, anh Trương Công T, anh Trương Công T di dời các cây trồng dưới mé sông rạch Hòa Tân theo biên

bản thẩm định và định giá ngày 25/02/2020 để tạo khoảng trống và điều kiện thuận lợi cho bà Nguyễn Kim Ph sinh hoạt hàng ngày.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Kim Ph tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 400.000 đồng. Số tiền này bà Ph đã tạm ứng và chi xong.

5. Về án phí: Ông Trương Công Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần cây trồng mà bà Ph được chấp nhận). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Ngh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007504 ngày 24/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bà Nguyễn Kim Ph được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo biên lai thu số 0007385 ngày 13/02/2020 và biên lai 0007610 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

